

Số: **52**/GCN-BXD

Hà Nội, ngày **18** tháng **5** năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

*Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;*

*Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại 366 và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 25/4/2020.*

**CHỨNG NHẬN:**

1. Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại 366,  
Mã số thuế: 2500636460

Địa chỉ: TDP Sơn Bi, thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Khu hành chính 16, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 340**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại 366;
- Sở XD Vĩnh Phúc;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Vũ Ngọc Anh**

## DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 340

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 52/GCN-BXD, ngày 18 tháng 5 năm 2020  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
<b>1</b>	<b>PHÉP THỬ CƠ LÝ XI MĂNG</b>	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030: 03
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016: 11
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017: 15
<b>2</b>	<b>HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	
	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	- Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93
	- Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93
	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
	- Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:93
	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
	- Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:93
	- Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:93
	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93
	- Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:93
	- Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:93
	- Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:12
<b>3</b>	<b>CÓT LIỆU DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>	
	- Xác định thành phần cỡ hạt; Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước; XD khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ xộp và độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc; XD độ nén đập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn; XD độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles); XD hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572:06
<b>4</b>	<b>VỮA XÂY DỰNG</b>	
	- Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121:2003
<b>5</b>	<b>ĐÁT TRONG PHÒNG</b>	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:12
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:12
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:12
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:12
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
	Xác định nén lún trong điều kiện nở hông	TCVN 4200: 2012
	Xác định hệ số thâm K	TCVN 8723:2012
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8723:2012
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
	Xác định chỉ tiêu cơ lí đất trên máy nén ba trục (UU, CU, CV, CD)	TCVN 8868: 2011
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng): PP dao vòng; PP đo thể tích bằng dầu hỏa	TCVN 4202:12
	Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333- 06
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm (California bearing Ratio)	AASHTOT193-93 22TCN 332- 06
6	<b>BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	- Phương pháp xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Phương pháp xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm; Phương pháp xác định thành phần hạt; Phương pháp xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Phương pháp xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đó đầm nén; Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số độ chặt lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860:2011
	<b>NHỰA BITUM</b>	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
	Xác định độ kéo dài ở 25 <sup>0</sup> C	TCVN 7496:05
	Xác định nhiệt độ hoá mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:05
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05
	Xác định lượng tồn thất sau khi đun nóng ở 163 <sup>0</sup> C trong 5h	TCVN 7499:05
	Xác định lượng hòa tan Trichloroethylene	TCVN 7500:05
	Xác định khối lượng riêng ở 25 <sup>0</sup> C	TCVN 7501:05
	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:05
7	<b>HIỆN TRƯỜNG</b>	
	Xác định modul đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tẩm ép cứng	TCVN 8861: 11
	Độ ẩm; khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346: 06
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866: 11

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864: 11
	Xác định modul đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN 8867: 11
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
	Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3m	TCVN 8864:2011
	Phương pháp thử không phá hủy xác định cường độ nén bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2011
	Xác định độ thấm nước của đất đá bằng phương pháp ép, đổ nước vào hố đào, hố khoan	14TCN 153: 2006
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM D2573: 1994
	Cọc – phương pháp thí nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393: 2012
	Xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
	Đo điện trở nối đất	TCVN 9385: 2012
<b>8</b>	<b>KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG</b>	
	Thử kéo	TCVN 197: 2014
	Thử uốn	TCVN 198: 2008
	Thử phá hủy mối hàn kim loại -Thử uốn	TCVN 5401: 10
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403: 10
	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại -Thử kéo ngang	TCVN 8310: 10
	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại -Thử kéo dọc	TCVN 8311: 10
	Thử kéo bu lông	TCVN 1916: 95
<b>9</b>	<b>KIỂM TRA GẠCH XÂY ĐẤT SÉT NUNG</b>	
	Xác định kích thước và khuyết tật; Xác định cường độ nén; Xác định cường độ uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6355:2009
<b>10</b>	<b>GẠCH BÊ TÔNG</b>	
	Kiểm tra kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ rỗng; Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016
<b>12</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG NHẹ, BÊ TÔNG KHÍ KHÔNG CHỨNG ÁP</b>	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; khối lượng thể tích khô	TCVN 9030: 2017
<b>13</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP</b>	
	Kiểm tra kích thước; cường độ nén; độ hút nước; khối lượng thể tích khô	TCVN 7959: 2011
<b>14</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN</b>	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan ; cường độ nén; độ hút nước	TCVN 6476:2011

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
15	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ỐP LÁT</b>	
	Xác định kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; chất lượng bề mặt độ bền uốn; độ hút nước; độ mài mòn bề mặt; độ cứng thang Mohr	TCVN 6415: 2005
16	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ CỦA NƯỚC XÂY DỰNG</b>	
	Xác định hàm lượng cặn không tan, hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560: 1988
	Xác định độ PH	TCVN 6492: 2011
	Xác định hàm lượng ion clorua	TCVN 6194:1996
	Xác định hàm lượng ion sunfat	TCVN 6200:1996
	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 6186: 1996

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



*[Handwritten signature]*